

**TERM 3 ACADEMIC YEAR
2017- 2018**

IIEP Student Progress Record

LECTURER: MR. DAVID

CLASS: EAP

STARTING DATE: 9/4/2018

No	Student ID	NAME	FINAL TEST									ATTENDANCE			NEXT LEVEL	NOTE
			Listening	Grammar	Reading	Vocabulary	Writing	Speaking	Total	Classwork	Participation	Absent	Late	Total		
1	1758022	Bùi Minh Trí	45	46	53.0	71	55	65	56	41	60	7	8	53	EAP	A.P.-F
2	1758018	Nguyễn Đình Anh Tuấn	63	43	50.0	81	45	55	56	33	50	15	5	49	EAP	A.P.-F
3	1759011	Trần Kiên Hưng	65	54	55.0	62	60	55	59	42	25	7	22	53	EAP	A.P.-F
4	1759005	Nguyễn Trần Quốc Duy	58	44	40.0	51	55	55	51	45	70	8	12	51	EAP	A.P.-F
5	1759017	Võ Tiến Khoa	33	46	53.0	35	55	55	46	17	45	11	10	36	EAP	A.P.-F
6	1758003	Nguyễn Minh Anh	50	50	48.0	44	55	60	51	31	50	6	3	47	EAP	A.P.-F
7	1759033	Nguyễn Duy Quang	40	43	40.0	35	55	55	45	19	70	13	4	40	EAP	A.P.-F
8	1659016	Lâm Thái Gia Huy	85	47	83.0	73	55	65	68	75	90	2	0	72	PASS IELTS	
9	1659014	Nguyễn Hưng	88	46	85.0	59	60	60	66	63	65	6	3	62	EAP	A.P.-F
10	1458015	Nguyễn Quan Huy	95	40	98.0	20	60	60	62	48	0	4	3	54	EAP	A.P.-F
11	1659007	Võ Quang Duy	90	43	93.0	63	55	60	67	66	60	6	2	66	IELTS	A.P.
12	1659003	Phạm Vương Thiện Anh	88	56	78.0	62	75	55	69	63	70	5	4	68	IELTS	A.P.-F
13	1659031	Tôn Thất Hoàng Trí	90	44	93.0	52	60	65	67	71	90	7	2	66	IELTS	A.P.
14	1659002	Trần Bảo Anh	68	33	50.0	57	55	65	55	31	30	8	5	54	EAP	A.P.-F
15	1759012	Hứa Tuấn Hữu	0	0	0.0	0	0	0	0	23	0	24	0	25	EAP	A.P.-F
16	1759001	Phạm Thiên An	70	46	70.0	67	60	0	52	34	60	10	3	42	EAP	A.P.-F